

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU ĐÀ NẴNG**

Số: 260/DRC-TK

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 9 tháng 4 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

- Mã chứng khoán: DRC

- Địa chỉ: Lô G, Đường Tạ Quang Bửu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

- Điện thoại liên hệ: 0236 3771405 Fax: 0236 3771400

- E-mail: quyhngha@drc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng công bố Tài liệu Đại hội đồng cổ đông bổ sung lần 2, gồm: Báo cáo tài chính tóm tắt, phương án phân chia lợi nhuận, Báo cáo của ban kiểm soát, Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán và Dự thảo Nghị quyết đại hội.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày vào ngày 09/4/2024 tại đường dẫn : <http://drc.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Tài liệu đính kèm:

Tài liệu ĐHĐCĐ 2024 bổ sung lần 2

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

NGƯỜI ĐƯỢC UO CÔNG BỐ THÔNG TIN



Phạm Thị Quỳnh Nga



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

DANANG RUBBER JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Lô G, đường Tạ Quang Bửu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q.Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

ĐT: 0236 3771405-3771404 Fax: 0236 3771400 Email: vanphong@drc.com.vn

Website: www.drc.com.vn

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

Đà Nẵng, tháng 4/2024

CÔNG TY CP CAO SU ĐÀ NẰNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Năm 2023

(Sau kiểm toán)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Nội dung	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	2,291,883,109,458	2,457,425,816,063
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	320,742,090,585	155,305,504,390
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	134,100,000,000	210,000,000,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	456,955,018,085	257,142,204,794
4	Hàng tồn kho	1,184,285,293,041	1,707,695,276,561
5	Tài sản ngắn hạn khác	195,800,707,747	127,282,830,318
II	Tài sản dài hạn	1,092,453,922,229	960,372,962,356
1	Các khoản phải thu dài hạn	474,846,000	698,554,850
2	Tài sản cố định	938,838,926,911	900,540,725,831
	- Tài sản cố định hữu hình	933,932,576,156	895,582,263,939
	- Tài sản cố định vô hình	1,322,339,643	2,029,941,080
	- Tài sản cố định thuê tài chính	3,584,011,112	2,928,520,812
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	106,088,793,762	11,628,344,170
4	Bất động sản đầu tư	-	-
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4,677,573,464	4,390,106,264
6	Tài sản dài hạn khác	42,373,782,092	43,115,231,241
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3,384,337,031,687	3,417,798,778,419
IV	Nợ phải trả	1,532,959,434,804	1,508,035,857,468
1	Nợ ngắn hạn	1,508,140,150,790	1,506,929,882,468
2	Nợ dài hạn	24,819,284,014	1,105,975,000
V	Vốn chủ sở hữu	1,851,377,596,883	1,909,762,920,951
1	Vốn chủ sở hữu	1,851,026,644,483	1,909,092,920,951
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1,187,926,050,000	1,187,926,050,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	-	-
	- Cổ phiếu quỹ	-	-
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
	- Các quỹ	464,130,102,304	402,693,166,853
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	198,970,492,179	318,473,704,098
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	350,952,400	670,000,000
	- Nguồn kinh phí	-	-
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	350,952,400	670,000,000
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3,384,337,031,687	3,417,798,778,419



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4,657,643,187,359	5,139,167,142,537
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	162,468,666,417	240,579,419,618
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4,495,174,520,942	4,898,587,722,919
4	Giá vốn hàng bán	3,846,521,057,561	4,087,848,994,369
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	648,653,463,381	810,738,728,550
6	Doanh thu hoạt động tài chính	55,173,602,640	62,020,157,084
7	Chi phí tài chính	57,184,539,532	92,250,339,919
8	Chi phí bán hàng	267,776,629,376	318,162,074,032
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	71,901,263,344	77,030,507,250
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	306,964,633,769	385,315,964,433
11	Thu nhập khác	301,545,298	1,403,365,065
12	Chi phí khác	199,021,286	258,694,051
13	Lợi nhuận khác	102,524,012	1,144,671,014
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	307,067,157,781	386,460,635,447
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	60,732,725,023	79,275,958,191
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	246,334,432,758	307,184,677,256
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,074	2,323
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (*)	2,074	2,323

III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

		Năm 2023	Năm 2022
1	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	585,163,446,028	28,378,589,952
2	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(126,327,350,730)	120,773,740,060
3	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(297,630,294,681)	(83,485,439,416)
4	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	161,205,800,617	65,666,890,596
5	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	155,305,504,390	89,621,165,826
6	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	4,230,785,578	17,447,968
7	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	320,742,090,585	155,305,504,390

IV. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	32.28%	28.10%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	67.72%	71.90%
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	45.30%	44.12%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	54.70%	55.88%
3	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán nhanh	0.73	0.50
	- Khả năng thanh toán hiện hành	1.52	1.63
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	9.07%	7.90%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5.48%	6.27%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	13.31%	9.92%

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 04 năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Hoàng Khánh Nhật

DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023

Stt	Nội dung	Số tiền
1	Số dư lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 chuyển sang	12,032,361,921
2	Lợi nhuận phát sinh năm 2023	307,067,157,781
	Thuế TNDN	60,732,725,023
	Lợi nhuận sau thuế	246,334,432,758
3	Phân phối lợi nhuận năm 2023	
	- Quỹ đầu tư phát triển (30%)	73,900,329,827
	- Quỹ khen thưởng (5%)	12,316,721,638
	- Quỹ phúc lợi (5%)	12,316,721,638
	- Quỹ thưởng người quản lý Công ty	260,084,000
	Cộng	98,793,857,103
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
	- Năm 2022	12,032,361,921
	- Năm 2023	147,540,575,655
	Cộng	159,572,937,576
5	Vốn điều lệ	1,187,926,050,000
	Số cổ phần	118,792,605
6	Phương án chi trả cổ tức 2023 như sau:	
	Chia cổ tức bằng tiền 12%	142,551,126,000
	- Đã tạm ứng cổ tức 5%	59,396,302,500
	- Số cổ tức còn phải chi trả 7%	83,154,823,500
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển năm sau:	17,021,811,576

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 4 năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Hoàng Khánh Nhựt

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 3 năm 2024

Số: 02 /DRC-BKS



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2019-2024
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2024-2029**

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng (Công ty) kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về nhân sự Ban kiểm soát.

Tại Đại hội đồng cổ đông ngày 27/4/2019, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng nhiệm kỳ 2019 - 2024 gồm 3 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Minh Thu : Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Vân Hoa : Thành viên
- Bà Trương Thị Hồng Hoa : Thành viên

Ngày 28/4/2021, Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019-2024 đối với bà Nguyễn Thị Minh Thu và bầu bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát là ông Chu Quang Tuấn.

Đến thời điểm hiện tại, danh sách thành viên BKS gồm:

- Ông Chu Quang Tuấn : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty
- Bà Nguyễn Thị Vân Hoa : Thành viên
- Bà Trương Thị Hồng Hoa : Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2019-2024, Ban Kiểm soát đã xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, xây dựng chương trình hoạt động và thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cụ thể như sau:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), giám sát hoạt động, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua hàng năm.

- Đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, trực tiếp làm việc với Ban điều hành Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị giải pháp phù hợp.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của

HDQT và Ban điều hành; kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán và các quy định của pháp luật.

- Xem xét các báo cáo tài chính hàng quý. Soát xét và thẩm định các báo cáo tài chính bán niên và cả năm của Công ty, phối hợp với các Công ty kiểm toán xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính năm. Giám sát việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán đưa ra.

- Kiểm soát quá trình xây dựng, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, việc thực hiện các quy chế của Công ty.

- Kiểm soát quá trình thực hiện việc thoái vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Philips Carbon Black Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát việc xây dựng phương án và thực hiện phân phối lợi nhuận hàng năm.

3. Đánh giá chung.

Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động sản xuất kinh doanh chung. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Công ty.

Các ý kiến đóng góp của BKS cũng đã được HDQT, Ban điều hành ghi nhận đánh giá cao, trên cơ sở đó đã yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao; đối với cổ đông Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về công tác quản lý của HDQT và Ban điều hành.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong nhiệm kỳ 2019-2024, các Nghị quyết được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên trong nhiệm kỳ Công ty đã được thực hiện, triển khai đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ Công ty, bao gồm việc triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng dự án “Đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất lốp xe tải Radial nâng công suất lên 1 triệu lốp/năm”; việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty; các Quy chế của Công ty ban hành, thoái vốn tại các công ty khác; việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức hàng năm, chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng doanh thu	4.037	3.801	4.635	5.139	4.657
Lợi nhuận trước thuế	313	320	364	386	307
Nộp ngân sách Nhà nước	171	157	219	2023	172

Các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn từ 2019-2022 đều tăng trưởng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên giao cả về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận. Năm 2023 doanh thu và lợi nhuận chưa đạt được kỳ vọng kế hoạch do cạnh tranh gay gắt, thị trường nội địa bị giảm sút bởi các doanh nghiệp vận tải, doanh nghiệp lắp ráp ô tô giảm quy mô hoạt động.

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2023 đạt 3.384 tỷ đồng, tăng 119% so với thời điểm 31/12/2018 (2.832 tỷ đồng).

Công ty chi trả cổ tức đạt tỷ lệ 100% do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

1.2 Công tác đầu tư xây dựng

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022	2023
Hạng mục thiết bị lẻ	9,5	25,7	9,1	34	264,1
Dự án “Đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất lốp xe tải Radial nâng công suất lên 1 triệu lốp/năm			0,7	6,2	67,4

Công ty thực hiện đầu tư xây dựng các hạng mục trên theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và quy chế về đầu tư xây dựng. Giá trị ký kết, giá trị giải ngân thực hiện trong phạm vi giá trị dự toán được HĐQT phê duyệt và theo đúng các điều khoản quy định của hợp đồng.

2. Kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

Trong nhiệm kỳ 2019-2024, Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu và tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường đầy đủ, kịp thời, một số công việc phát sinh khác trong quá trình hoạt động do không tổ chức họp được vì giới hạn về thời gian thì đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đúng theo quy định của Điều lệ công ty và các quy định pháp luật liên quan. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định phù hợp vĩ định hướng, chiến lược, giải pháp kinh doanh của Công ty, phù hợp với chủ trương chung của nhà nước và bối cảnh thị trường. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo đúng Điều lệ Công

ty nói chung và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nói riêng. Công tác quản trị của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2019-2024 đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, các quy định đối với hoạt động của Công ty niêm yết, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty.

Đồng hành cùng HĐQT, Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nhằm đạt được mục tiêu hàng năm của Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban điều hành đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của thị trường, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm quản lý chi phí, quản lý công tác nghiệp vụ, chăm sóc khách hàng, thường xuyên tổ chức các khóa học nâng cao nghiệp vụ, nhận thức cho cán bộ nhân viên xây dựng giá trị cốt lõi và văn hóa công ty nhằm hướng tới sự thỏa mãn của khách hàng.

Thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, các cuộc họp tổng kết hàng năm để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, việc triển khai các dự án để xem xét các mặt tồn tại và hạn chế nhằm đưa ra các giải pháp kịp thời nhằm tháo gỡ và khắc phục.

Các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và người có liên quan đều được HĐQT xem xét thông qua và công bố thông tin theo đúng quy định. Trong nhiệm kỳ 2019-2024, không có cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào yêu cầu BKS xem xét hồ sơ, tài liệu hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty.

3 Kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp, hệ thống trong công tác kế toán, thẩm định báo cáo tài chính:

BKS thường xuyên giám sát hoạt động tài chính kế toán thông qua việc rà soát các căn bản về chính sách, chế độ tài chính-kế toán; xem xét, đánh giá công tác quản lý tài chính của Công ty; rà soát, kiểm toán đối với công tác đầu tư xây dựng... thẩm định các báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định.

Việc công bố thông tin: Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh đầy đủ và kịp thời.

4. Kiểm soát việc đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Công ty đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức hàng năm theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất.

Ban Kiểm soát đã xem xét, đề xuất và lựa chọn các Công ty kiểm toán để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính và các yêu cầu khác của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm, cụ thể:

- Năm 2019-2020: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



- Năm 2021-2022: Cty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
- Năm 2023: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2024-2029

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, chiến lược của Công ty; căn cứ diễn biến tình hình thực tế, trong nhiệm kỳ 2024-2029, BKS sẽ phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ, bao gồm các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục bám sát các chỉ tiêu trong Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua hàng năm để có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện theo quy định.
- Kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Thực hiện xem xét, kiểm tra các báo cáo tài chính, sổ sách kế toán, thẩm định báo cáo tài chính bán niên và cả năm của Công ty.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành để nắm bắt và đánh giá chính xác hoạt động SXKD của Công ty.
- Kiểm tra việc thực hiện công bố thông tin đến các cổ đông và nhà đầu tư.
- Thực hiện các công tác khác theo quy định.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- Ban Kiểm soát sẽ thực hiện chức năng nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029.
- Thực hiện chuyên đề: Ban Kiểm soát đề nghị được thuê Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC – Địa chỉ: 1 P.Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội để phối hợp với Ban Kiểm soát thực hiện chuyên đề kiểm tra kiểm soát đối với công tác quản trị hàng tồn kho tại Công ty niên độ 2023 và 2024.

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Chu Quang Tuấn



BAN KIỂM SOÁT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 3 năm 2024



TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán năm 2024.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty trong các lĩnh vực sản xuất, đầu tư xây dựng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán; đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.
- Đảm bảo hoàn thành và công bố báo cáo tài chính đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định với chất lượng tốt nhất.

II. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC – Địa chỉ: 1 P. Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng.

Mức phí kiểm toán do Công ty tự thương thảo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng xem xét, cho ý kiến thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Chu Quang Tuấn

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 4 năm 2024



ĐU THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng ngày 24/4/2024.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024 với các nội dung chính sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

S T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	So sánh	
					Với kế hoạch	Với năm 2022
1	Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tỷ đồng	5.623	4.247	76%	83%
2	Tổng doanh thu tiêu thụ	Tỷ đồng	5.280	4.657	88%	91%
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	5.060	4.495	89%	92%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	330	307	93%	80%

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	So với thực hiện năm 2023
1	Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tỷ đồng	5.124	121%
2	Tổng doanh thu tiêu thụ	Tỷ đồng	5.400	116%
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	5.151	115%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	285	93%

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán
Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 với các nội dung sau:

3.1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ	1.187.926.050.000
	Số cổ phần	118.792.605
2	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 chuyển sang	12.032.361.921
3	Lợi nhuận phát sinh năm 2023	307.067.157.781
	Thuế TNDN	60.732.725.023
	Lợi nhuận sau thuế	246.334.432.758
4	Phân phối lợi nhuận năm 2023	
4.1	Trích lập các quỹ của Công ty	
	- Quỹ đầu tư phát triển	73.900.329.827
	- Quỹ khen thưởng	12.316.721.638
	- Quỹ phúc lợi	12.316.721.638
	- Quỹ thưởng người quản lý công ty	260.084.000
4.2	Chia cổ tức bằng tiền cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 12% vốn điều lệ)	142.551.126.000
	- Đã tạm ứng cổ tức bằng tiền 5%	59.396.302.500
	- Số cổ tức còn phải chia bằng tiền 7%	83.154.823.500
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển năm sau	17.021.811.576

3.2. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền 7% còn lại theo quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 4. Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2024

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2024 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029.

Điều 6. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2024-2029.

Điều 7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Đại hội nhất trí thông qua lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC – Địa chỉ: 01 P. Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng như sau:

Mức phí kiểm toán do Công ty thương thảo.

Điều 8. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 9.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 7.500.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát làm việc không chuyên trách: 7.500.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS : 5.500.000 đồng/người/tháng
- Thư ký công ty : 5.500.000 đồng/người/tháng

Điều 9. Đại hội chuẩn y kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024-2029 (theo thể thức bầu dồn phiếu), cụ thể như sau:

9.1. Thành phần Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng nhiệm kỳ 2024-2029 gồm các thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01		
02		
03		
04		
05		
06		
07		

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 đã họp và thống nhất% bầu ông/bà....., thành viên Hội đồng quản trị, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng.

